

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRC
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HSST

Ngày: 13/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Diễm.

Ông Võ Văn Đây.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TrC, Tòa án nhân dân huyện TrC xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Thạch Thị Q, sinh ngày 20/10/1977, tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp VBT, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con Thạch L (đã chết) và bà Đỗ Thị L (đã chết); bị cáo có chồng đã ly hôn và con 01 người con sinh năm 2004; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Ngày 12/7/2023, bị Công an xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 29/12/2023); nhân thân: Chưa từng bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Lưu Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp BT, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Lê Thị R, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp CD, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Chị Trần Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp BT, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Công chức Tòa án hỗ trợ phiên tòa trực tuyến:

Ông Trần Văn Tấn, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Ông Quách Trương Long, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, bị cáo Thạch Thị Q đến quán nước giải khát của chị Nguyễn Thị Thu T tại ấp BT, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh Thùy để chơi. Sau đó có bà Lê Thị R, chị Trần Thị L và anh Lưu Văn T đến uống nước, ngồi nói chuyện một lúc thì thấy trên bàn ghế đá trước nhà chị T có sẵn bộ bài tây 52 lá không rõ của ai nên cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên 13 lá thắng, thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã ĐA đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản, cụ thể như sau: Bị cáo Thạch Thị Q đã sử dụng số tiền 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia liên tục khoảng 05 ván, kết quả thua 60.000 đồng; bà Lê Thị R đã sử dụng số tiền 50.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia liên tục khoảng 05 ván, kết quả thắng được 10.000 đồng; anh Lưu Văn T đã sử dụng số tiền 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia liên tục được 05 ván, kết quả không thắng, không thua và chị Trần Thị L đã sử dụng số tiền 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia liên tục khoảng 05 ván, kết quả thắng được 50.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Q cùng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 550.000 đồng. Tuy số tiền trên chiếu bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng vào ngày 12/07/2023, bị cáo Q đã bị Công an xã ĐA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, theo Quyết định số: 08/QĐ-XPHC, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án: Ngày 30/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm giữ số tiền đánh bạc 140.000 đồng của bị cáo Thạch Thị Q; ngày 12/01/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm giữ 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC đã truy tố bị cáo Thạch Thị Q về tội Đánh bạc

theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Thạch Thị Q phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Thạch Thị Q từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 140.000 đồng của bị cáo Thạch Thị Q dùng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai; bị cáo nhận thức được hành phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham vui nên đánh bạc ăn, thua bằng tiền. Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã ăn năn, hối cải, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị Q đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, trích lục tiền án, tiền sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 21/12/2023, tại quán nước giải khát của chị Nguyễn Thị Thu Thùy tại ấp BT, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Thạch Thị Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành đánh bạc trái

phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng, thua bằng tiền với bà Lê Thị R, chị Trần Thị L và anh Lưu Văn T, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 550.000 đồng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch Thị Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cho nên bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC truy tố đối với các bị cáo Thạch Thị Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm đối với các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã gây xôn xao dư luận, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt trong cuộc sống bình thường của xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân có thể phát sinh tội phạm khác và tệ nạn xã hội.

Hiện nay, các cấp chính quyền địa phương rất quan tâm, yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật nỗ lực đấu tranh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là xử lý nghiêm tệ nạn đánh bạc, để đảm bảo cuộc sống bình yên cho toàn xã hội. Bị cáo chỉ vì mục đích vụ lợi, vui chơi thiếu lành mạnh mà vi phạm pháp luật. Lẽ ra cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; số tiền mà bị cáo dùng đánh bạc không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở nông thôn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[2] Về vật chứng: Đối với số tiền 140.000 đồng còn lại của bị cáo Thạch Thị Q dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ bài tây 52 lá dùng vào việc bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với bà Lê Thị R, anh Lưu Văn T và chị Trần Thị L cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Q đã bị Công an xã ĐA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu nộp ngân sách số tiền dùng đánh bạc 410.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu T là chủ căn nhà, vào thời điểm xảy ra vụ án, chị T không biết bị cáo Q cùng các đối tượng đánh bạc thắng, thua bằng tiền; Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Q phạm tội Đánh bạc.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 140.000 đồng của bị cáo Thạch Thị Q dùng vào việc đánh bạc còn lại; tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thạch Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TrC;
- Công an huyện TrC;
- Chi cục THADS huyện TrC;
- UBND xã **ĐA**;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm